

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 54/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định phối hợp thực hiện một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết thủ tục cấp điện từ lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-BCT ngày 03/4/2019 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương về cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ;



Căn cứ Công văn số 9368/BCT-ĐL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc đề nghị ban hành Quy định về “một cửa liên thông” trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp;

Căn cứ Công văn số 1158/VPCP-CN ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các biện pháp giảm thời gian tiếp cận điện năng;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 921/TTr-SCT ngày 10 tháng 6 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp thực hiện một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết thủ tục cấp điện từ lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Ninh Thuận, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tổng Cty Điện lực miền Nam;
- VPUB: LĐ, Khối NCTH,
- Lưu: VT, KTTH Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Phạm Văn Hậu**

**QUY ĐỊNH**

**Phối hợp thực hiện một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết thủ tục cấp điện từ lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này thống nhất việc tổ chức, phối hợp của Công ty Điện lực Ninh Thuận và các Điện lực trực thuộc (sau đây gọi chung là Đơn vị điện lực) với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cấp điện cho khách hàng sử dụng điện qua công trình điện chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo cơ chế một cửa liên thông gồm: Cấp điện qua lưới trung áp do điện lực đầu tư; cấp điện qua lưới trung áp do khách hàng đầu tư.

2. Quy định này áp dụng cho:

- a) Đơn vị điện lực;
- b) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện);
- c) Khách hàng có nhu cầu sử dụng điện đầu nối lưới điện trung áp.

**Điều 2. Nguyên tắc và yêu cầu**

1. Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Mọi giao dịch phát sinh, liên hệ giữa khách hàng với cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục phải thông qua Bộ phận một cửa của Đơn vị điện lực. Các cơ quan nhà nước chuyển kết quả xử lý, các vướng mắc về Bộ phận một cửa của Đơn vị điện lực đầu mối để trả lời khách hàng.

3. Kết quả xem xét, giải quyết phải được thông báo cho khách hàng theo quy định.

### **Điều 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả**

1. Khách hàng nộp hồ sơ đăng ký mua điện cho Đơn vị điện lực:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Đơn vị điện lực;
- b) Gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị mua điện đến Đơn vị điện lực.

2. Khách hàng nhận kết quả giải quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Nhận kết quả giải quyết trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Đơn vị điện lực;
- b) Nhận kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích nếu có đăng ký.

3. Kết quả giải quyết sẽ được Đơn vị điện lực thông báo đến khách hàng thông qua hộp thư điện tử, tin nhắn điện thoại đã đăng ký.

### **Điều 4. Thời hạn giải quyết và cơ chế phối hợp**

1. Thời hạn giải quyết của từng hồ sơ thủ tục tại Quy định này là thời hạn tối đa theo ngày làm việc, tính từ thời điểm Đơn vị điện lực tiếp nhận hồ sơ của khách hàng đến khi có kết quả giải quyết; không bao gồm thời gian khách hàng thi công công trình, thực hiện bổ sung hồ sơ, lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình điện.

2. Khi nhận được yêu cầu của khách hàng, Bộ phận một cửa của Đơn vị điện lực sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn khách hàng cụ thể thủ tục cấp điện và cách thức thực hiện các thủ tục của cơ quan nhà nước, thực hiện tiếp nhận các hồ sơ có liên quan và chủ động liên hệ với khách hàng để bổ sung các hồ sơ còn thiếu, cần hoàn thiện trong quá trình thực hiện dịch vụ, thủ tục của cơ quan nhà nước, in biên nhận hồ sơ giao khách hàng.

3. Đơn vị điện lực liên hệ lấy kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng lịch hẹn khi có nghiệp vụ phát sinh để chuyển khách hàng. Mọi giao dịch chứng từ giữa Đơn vị điện lực và các cơ quan nhà nước đều phải cập nhật ngày, tháng, có chữ ký xác nhận giữa 02 bên giao nhận trong quá trình giao nhận chứng từ và luân chuyển hồ sơ.

4. Cơ quan nhà nước tiến hành thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ khách hàng theo thời gian quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì có hướng dẫn, phản hồi ngay cho người giao hồ sơ của Đơn vị điện lực hoặc chậm nhất trong 01 ngày làm việc hôm sau thì cơ quan nhà nước có văn bản thông báo gửi Đơn vị điện lực đề nghị khách hàng hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

5. Cơ quan nhà nước và Đơn vị điện lực thông báo cho nhau qua các đầu mối, các đơn vị theo phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết các thủ tục, thiết lập cơ chế liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bộ phận chức năng qua điện thoại, thư tín, hệ thống công nghệ thông tin để giảm bớt số thủ tục và thời gian thực hiện của khách hàng, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng.

## **Điều 5. Trách nhiệm giải quyết của các cơ quan, đơn vị**

1. Đơn vị điện lực là đầu mối tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ của khách hàng theo cơ chế một cửa liên thông, bao gồm:

a) Tiếp nhận hồ sơ hoặc hướng dẫn khách hàng hoàn thiện hồ sơ;

b) Khảo sát hiện trường, lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư công trình trong trường hợp cấp điện qua lưới trung áp do điện lực đầu tư; hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng công trình cấp điện đối với trường hợp cấp điện qua lưới trung áp do khách hàng đầu tư;

c) Luân chuyển hồ sơ của khách hàng đến cơ quan nhà nước liên quan (*nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh*) để xử lý theo quy trình;

d) Tiếp nhận hồ sơ xử lý từ cơ quan nhà nước để chuyển trả khách hàng; tiếp nhận hồ sơ bổ sung của khách hàng để chuyển đến cơ quan nhà nước để xử lý theo quy trình; thông báo kết quả xử lý và phối hợp với khách hàng trong quá trình khảo sát, nghiệm thu tại hiện trường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước;

đ) Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

2. Sở Công Thương thực hiện điều chỉnh, bổ sung hợp phần Quy hoạch đối với các công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2.000 kVA không có hoặc chưa phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

4. Sở Giao thông vận tải thực hiện chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác.

5. Sở Xây dựng thực hiện cấp phép xây dựng công trình cột điện, trạm biến áp nằm trên các tuyến, trục đường phố chính có lộ giới đường theo quy hoạch từ 22m trở lên trong đô thị, thị trấn, thị tứ hoặc thỏa thuận vị trí cột điện, trạm biến áp và hành lang an toàn lưới điện.

6. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý.

7. UBND cấp huyện thực hiện chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP ĐIỆN TỪ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP**

**Điều 6. Quy trình cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư**

**1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ**

Khách hàng nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu mua điện gồm:

a) Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1);

b) Bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); Hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; Hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt);

c) Bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy phép đầu tư, Quyết định thành lập đơn vị;

d) Bản đăng ký biểu đồ phụ tải.

**2. Thời hạn, trình tự giải quyết:** 30 ngày làm việc (thời gian giải quyết các thủ tục 10 ngày), trình tự như sau:

Trình tự	Tên công việc	Thực hiện	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, khảo sát hiện trường, lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư công trình điện gửi đến Sở Công Thương/Sở Giao thông vận tải/Sở Xây dựng/Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh/UBND cấp huyện	Đơn vị điện lực	3,0 ngày
Bước 2	Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA	Sở Công Thương	5,0 ngày
	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải	
	Cấp phép xây dựng công trình cột điện, trạm biến áp nằm trên các tuyến, trục đường phố chính có lộ giới đường theo quy hoạch từ 22m trở lên trong đô thị, thị trấn, thị tứ hoặc thỏa thuận vị trí cột điện, trạm biến áp và hành lang an toàn lưới điện	Sở Xây dựng	
	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	
	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối	UBND cấp	

	với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	huyện	
Bước 3	Thực hiện thi công công trình	Đơn vị điện lực	20 ngày
Bước 4	Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện với khách hàng, trả kết quả	Đơn vị điện lực	2,0 ngày

(Quy trình thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư theo Phụ lục I kèm theo quy định này)

## **Điều 7. Quy trình cấp điện qua lưới trung áp do khách hàng đầu tư**

### **1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ**

Khách hàng nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu mua điện gồm:

- a) Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1);
- b) Bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); Hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; Hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt);
- c) Bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy phép đầu tư, Quyết định thành lập đơn vị;
- d) Hồ sơ thông tin đề nghị đấu nối (Mẫu số 02, Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương).
- đ) Bản đăng ký biểu đồ phụ tải.

### **2. Thời hạn, trình tự giải quyết: 10 ngày làm việc, trình tự như sau:**

Trình tự	Tên công việc	Thực hiện	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường, lập thỏa thuận đấu nối	Đơn vị điện lực	2,0 ngày
Bước 2	Lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình điện; hoàn thiện hồ sơ gửi đến Đơn vị điện lực	Khách hàng	Dừng tính thời gian
Bước 3	Gửi hồ sơ của khách hàng đến Sở Công Thương/Sở Giao thông vận tải/Sở Xây dựng/Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh/UBND cấp huyện	Đơn vị điện lực	1,0 ngày

Bước 4	Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA	Sở Công Thương	5,0 ngày
	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải	
	Cấp phép xây dựng công trình cột điện, trạm biến áp nằm trên các tuyến, trục đường phố chính có lộ giới đường theo quy hoạch từ 22m trở lên trong đô thị, thị trấn, thị tứ hoặc thỏa thuận vị trí cột điện, trạm biến áp và hành lang an toàn lưới điện	Sở Xây dựng	
	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	
Bước 5	Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	UBND cấp huyện	Dừng tính thời gian
	Thực hiện thi công công trình; gửi hồ sơ nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng đến đơn vị điện lực	Khách hàng	
Bước 6	Nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện, trả kết quả	Đơn vị điện lực	2,0 ngày

(Quy trình thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do khách hàng đầu tư theo Phụ lục II kèm theo quy định này)

### Chương III

## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

### Điều 8. Quy định công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ

Các loại hồ sơ tiếp nhận, phát sinh trong quá trình giải quyết dịch vụ cho khách hàng được cơ quan nhà nước hoặc Đơn vị điện lực quản lý và lưu trữ các hồ sơ tiếp nhận do khách hàng cung cấp (thông qua Bộ phận một cửa) tương ứng với thủ tục thuộc thẩm quyền, hoặc trách nhiệm giải quyết theo quy định.



## **Điều 9. Chế độ báo cáo**

Công ty Điện lực Ninh Thuận báo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 14 hàng tháng cho Sở Công Thương các nội dung:

1. Tổng số công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành Điện đầu tư, tổng số công trình trạm trung áp do khách hàng đầu tư.
2. Thời gian giải quyết các thủ tục của ngành Điện và cơ quan nhà nước so với quy định.
3. Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) để Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện tiếp cận điện năng của Cơ quan nhà nước và ngành Điện.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện.**

1. Tổ chức quán triệt nội dung Quy định đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
2. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đúng thời gian đã phân định.
3. Công bố, niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo quy định này trên trang thông tin điện tử cơ quan mình.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ làm đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy trình này.
2. Tuyên truyền, phổ biến Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để cá nhân, tổ chức biết và thực hiện.
3. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo và đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Ninh Thuận**

1. Tổ chức quán triệt nội dung Quy trình đến toàn bộ các đơn vị trực thuộc.
2. Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, công việc liên quan đến tiếp cận điện năng của đơn vị mình theo Quy trình này.
3. Chủ động làm việc với khách hàng có yêu cầu sử dụng điện để tổng hợp số liệu nhu cầu cấp điện, lập kế hoạch, phương án đầu tư, bố trí vốn, mua sắm thiết bị, vật tư, đấu thầu... theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục, các cơ quan thực hiện liên quan đến tiếp cận điện năng.

5. Niêm yết công khai Quy trình tại trụ sở Đơn vị điện lực, trên trang thông tin điện tử của mình về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến tiếp cận điện năng để khách hàng biết.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng chương trình chức năng liên thông để tiếp nhận hồ sơ và theo dõi tiến trình giải quyết dịch vụ khách hàng tại các bộ phận chuyên môn của Đơn vị điện lực.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh, kiến nghị với UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

*h*

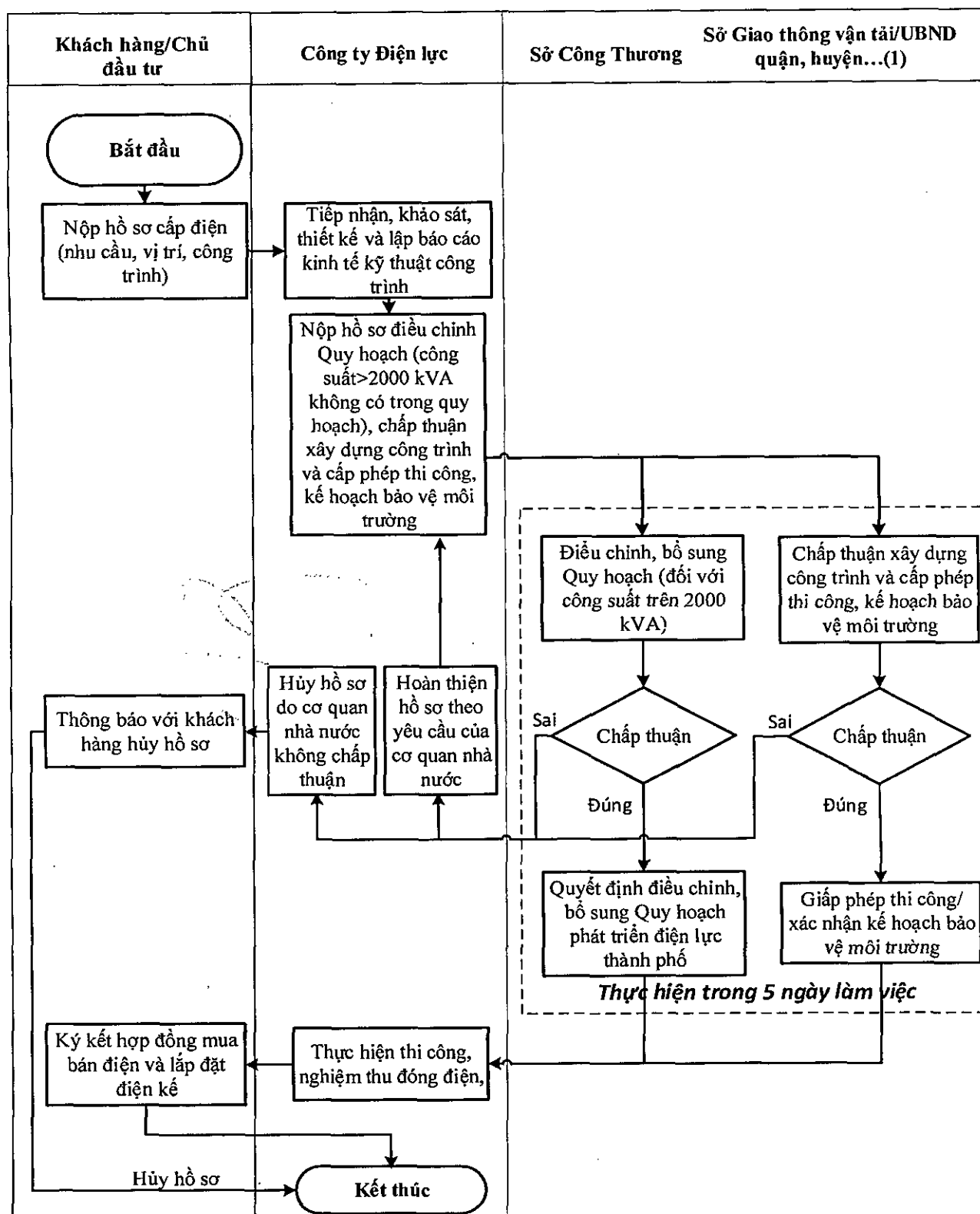
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Hậu*

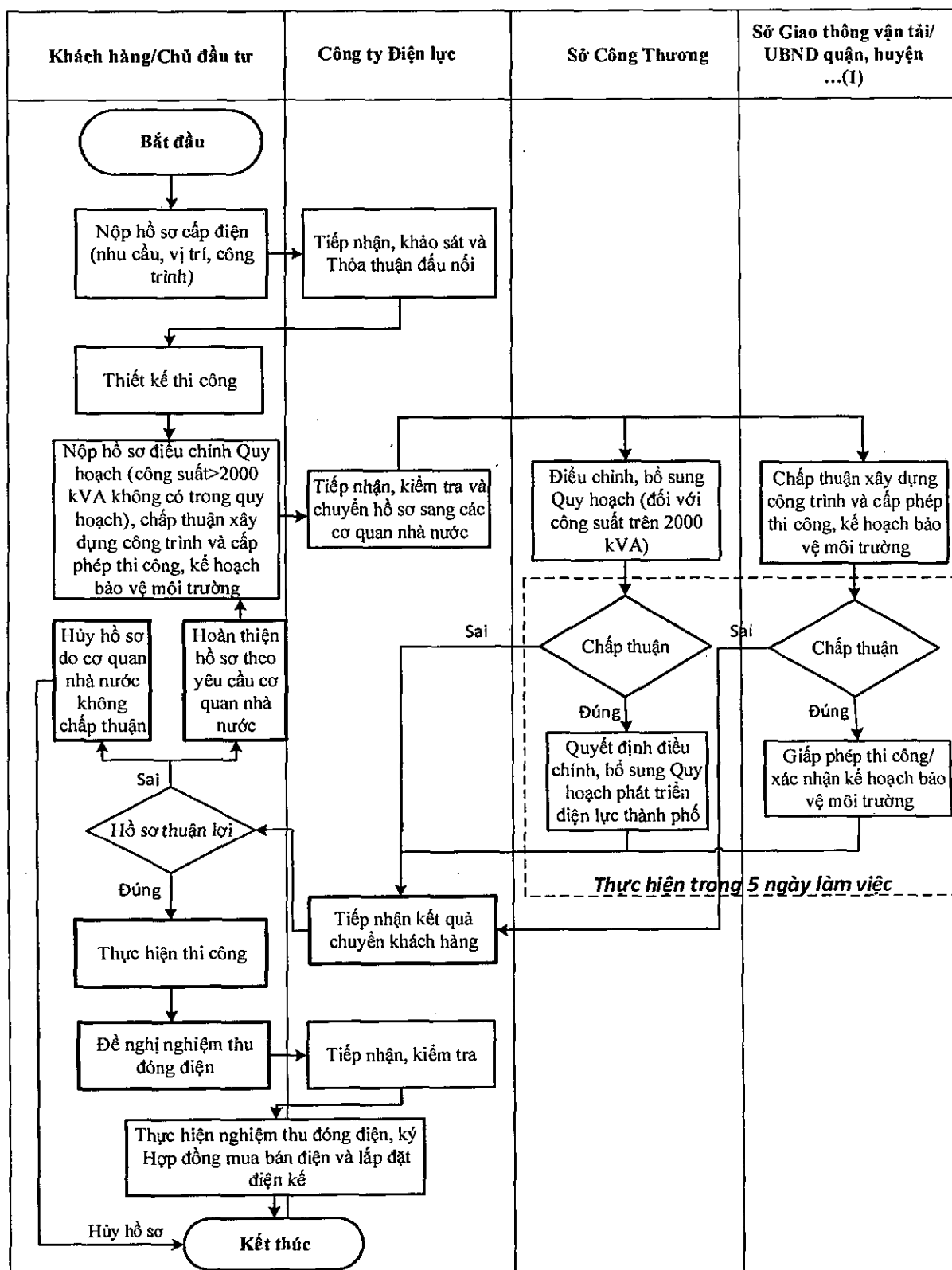
**Phạm Văn Hậu**

**Phụ lục I**  
**QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO ĐIỆN LỰC ĐẦU TƯ**



**Ghi chú:** Sở Giao thông vận tải/UBND huyện... (1) là bao gồm các đơn vị: Sở Giao thông vận tải/UBND huyện, thành phố/Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh/Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng.

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ**



**Ghi chú:** Sở Giao thông vận tải/UBND huyện ... (1) là bao gồm các đơn vị: Sở Giao thông vận tải/UBND huyện, thành phố/Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh/Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng.

MẪU SỐ 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số biên nhận: .....

Ngày nhận: ...../...../20.....

Ngày khảo sát: ...../...../20.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN**

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

Kính gửi: .....

1. Tên cơ quan hoặc cá nhân đăng ký mua điện:.....(1).
2. Đại diện là ông (bà): .....(2).
3. Số CMND/Hộ chiếu/CMCAND/CMQĐND:.....Cơ quan cấp.....  
..ngày....tháng....năm....
4. Theo giấy uỷ quyền..... ngày làm việc ...tháng....năm.....của..... (3)
5. Số điện thoại liên hệ và nhận nhắn tin (SMS):.....;
6. Fax.....; 7. Email.....(4)
8. Tài khoản số:.....Tại ngân hàng:..... (5)
9. Hình thức thanh toán: .....
10. Địa chỉ giao dịch:.....;
11. Mã số thuế:.....
12. Mục đích sử dụng điện:.....
13. Địa điểm đăng ký sử dụng điện:.....
14. Công suất đăng ký sử dụng:.....kW
15. Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ☐; Đang dùng công tơ chung☐
16. Tên chủ hộ dùng chung/số HĐMBĐ/mã số KH/địa chỉ.....(6).

## BẢNG KÊ CÔNG SUẤT THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Áp dụng đối với yêu cầu mua điện có công suất đăng ký sử dụng 40kW)

Tên thiết bị	Công suất (kW)	Số lượng	Thời gian sử dụng		Tổng công suất sử dụng (kW)	Điện năng (kWh/ngày làm việc)
			Từ..... đến.....	Tổng		
1.....						
2.....						
3.....						

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Bên mua điện (7)**

(ký, ghi rõ họ và tên)

### HƯỚNG DẪN

- (1): Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên đơn vị đăng ký mua điện
- (2): Ghi tên cá nhân đại diện của Cơ quan/tổ chức đăng ký mua điện
- (3): Giấy ủy quyền cho cá nhân đại diện của cơ quan/tổ chức để mua điện
- (4) và (5): Ghi đầy đủ đối với cơ quan/tổ chức. Khách hàng cung cấp thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ
- (6): Trường hợp đang dùng chung có thêm 01 trong những thông tin liên quan đến Chủ hộ dùng chung
- (7): Là cá nhân hoặc đại diện Bên mua điện (được ủy quyền)

## MẪU SỐ 2

### THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẦU NỐI CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khách hàng có nhu cầu đầu nối

- a) Họ và tên khách hàng có nhu cầu đầu nối:
- b) Có trụ sở đăng ký tại:
- c) Người đại diện/Người được ủy quyền:
- d) Chức danh:
- đ) Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
- e) Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: ; Fax: ; Email:

##### 2. Hồ sơ pháp lý

Các tài liệu về tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

##### 3. Mô tả dự án

- a) Đề nghị đầu nối: (mô tả nhu cầu đầu nối)
- b) Tên dự án:
- c) Địa điểm xây dựng:
- d) Lĩnh vực hoạt động/loại hình sản xuất:
- đ) Ngày dự kiến đóng điện điểm đầu nối:
- e) Cấp điện áp dự kiến đầu nối:

#### II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN

##### 1. Số liệu về điện năng và công suất định mức

Công suất sử dụng lớn nhất: (kW)

Điện năng tiêu thụ/ngày/tháng/năm: (kWh)

##### 2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đầu nối

Đăng ký sử dụng điện	Năm hiện tại	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5
Công suất lớn nhất (kW)					
Sản lượng điện trung bình năm (kWh)					

- Khách hàng phải cung cấp các thông tin về tổng công suất lắp đặt của các thiết bị điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đầu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

### **3. Yêu cầu về mức độ dự phòng**

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

### **4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)**

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đấu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.



### **MẪU SỐ 3**

#### **NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH**

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.
5. Kết luận và kiến nghị.

## MẪU SỐ 4

### MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)  
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

Ninh Thuận, ngày ... tháng ... năm 201...

V/v: đề nghị chấp thuận xây  
dựng công trình .....(3)

Kính gửi: ..... (4)

a) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....;

d) (....5.....)

e) (.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (....6....) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

f) Hồ sơ thiết kế của (....6....);

g) Bản sao (....8....) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (....6....) do (....9.....) thực hiện.

h) (....10...)

i) (.....2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Nơi nhận:

(.....2.....)

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## **HƯỚNG DẪN NỘI DUNG GHI TRONG CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Trần Phú, thuộc địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm”
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, ...)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết./.

**MẪU SỐ 5**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ(1)**  
**CHỦ ĐẦU TƯ (2)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

Ninh Thuận, ngày ... tháng ... năm 201...

V/v trình hồ sơ đề nghị cấp  
giấy phép thi công công trình

....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

**Cấp phép thi công (....3.....)**

Kính gửi: .....(....4....)

j) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

k) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

l) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....;

m) Căn cứ (....5....)

n) (....2....) đề nghị được cấp phép thi công (....6....) tại (....7....). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm .... đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

o) (....2....) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (....2....) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

p) (...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác  
động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: (1) .....

Chúng tôi gửi đến (1) bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**I. Thông tin chung**

**1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**(gọi chung là dự án): nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

**1.2. Tên chủ dự án:** ...

**1.3. Địa chỉ liên hệ:** ...

**1.4. Người đại diện theo pháp luật:** ...

**1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án:** (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

**1.6. Địa điểm thực hiện dự án:**

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm khống chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

**1.7. Quy mô dự án**

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô/công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

**1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng**

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

**Yêu cầu:**

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là

*các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.*

## **II. Các tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải**

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác:... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng/nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

### **2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải**

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phen; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

*Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.*

## **III. Kế hoạch bảo vệ môi trường**

### **3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải**

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

### **3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác**

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

### **3.3. Kế hoạch giám sát môi trường**

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đầu nổi nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

*Yêu cầu:*

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

#### **IV. Cam kết**

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án (nếu có và liệt kê cụ thể).

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.*

*Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án ở trang cuối cùng.*



**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC  
THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP  
HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: (1) .....

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**I. Thông tin chung**

**1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...**

**1.2. Tên chủ dự án: ...**

**1.3. Địa chỉ liên hệ: ...**

**1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...**

**1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án:** (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

**II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh**

**2.1. Địa điểm thực hiện dự án: .....**

**2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng**

**2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m<sup>2</sup>): .....**

**2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:**

**2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)**

**III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không

Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác:...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác:...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác:...		

Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác...		

#### IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		

			Biện pháp khác...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

## V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.*

*Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.*

**MẪU SỐ 6**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

(1)

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

của (2)

Đại diện (\*)  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (\*)  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

*Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

*(\*) Chỉ thể hiện tại trang phụ bì.*

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: (1) .....

Chúng tôi gửi đến (1) bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**I. Thông tin chung**

**1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**(gọi chung là dự án): nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

**1.2. Tên chủ dự án:** ...

**1.3. Địa chỉ liên hệ:** ...

**1.4. Người đại diện theo pháp luật:** ...

**1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án:** (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

**1.6. Địa điểm thực hiện dự án:**

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm không chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

**1.7. Quy mô dự án**

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô/công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

**1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng**

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

**Yêu cầu:**

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là